TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 370/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 30 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Trương Nguơn.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Loan.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 289/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Đặng Thị Bích X, sinh năm 1989.

Trú tại: ấp P, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Lê Văn T, sinh năm 1988.

Trú tại: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị D, sinh năm 1962.

Trú tại: ấp P, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Bích X với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Chị X với anh T có 01 con chung tên là Lê Tuấn K, sinh ngày 18/8/2013, hiện đang sống chung với chị X.

Chị X với anh T thỏa thuận, thống nhất giao cháu K cho chị X tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị X với anh T có 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng 24kr; 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24kr; 01 chiếc lắc 02 chỉ vàng 24 kr; hiện nay do anh T đang quản lý vàng. Chị X với anh T thỏa thuận, thống nhất phân chia như sau:

+ Anh T được quyền sở hữu 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng 24kr.

+ Anh T có nghĩa vụ trả lại cho chị X 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24kr và 01 chiếc lắc 02 chỉ vàng 24kr ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về nợ chung:

+ Anh Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*.

+ Chị Đặng Thị Bích X có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*.

Thực hiện việc trả tiền một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Chị X phải nộp 934.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp là 827.000 đồng theo biên lai số 38875 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị X còn phải nộp tiếp 107.000 đồng.

+ Anh T phải nộp 634.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà D 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 38964 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

LÊ TRUNG HIẾU